

## **Bài 8**

### **CỘNG HOÀ LIÊN BANG BRA-XIN (tiếp theo)**

**Tiết 2      Thực hành**  
**TÌM HIỂU TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ**  
**ĐỜI SỐNG CỦA DÂN CƯ NÔNG THÔN BRA-XIN**

#### **I. MỤC TIÊU**

Sau bài thực hành, HS cần :

##### **1. Kiến thức**

Nhận xét được tình hình phát triển nông nghiệp và đời sống của dân cư nông thôn Bra-xin.

##### **2. Kỹ năng**

Sử dụng bản đồ (lược đồ), bảng số liệu để nhận xét tình hình phát triển nông nghiệp và đời sống của dân cư nông thôn Bra-xin.

##### **3. Thái độ**

Thông cảm với người dân Bra-xin trước những khó khăn bắt nguồn từ sự tăng trưởng không gắn với tiến bộ xã hội.

#### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT**

Lược đồ Phân bố sản xuất nông nghiệp Bra-xin (phóng to theo SGK).

### III. TRỌNG TÂM BÀI

- Cơ cấu, phân bố và thành tựu phát triển nông nghiệp.
- Đời sống dân cư nông thôn.

### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

#### **Mục 1. Nhận xét tình hình phát triển nông nghiệp**

*Hoạt động 1* : Nhận xét tình hình phát triển nông nghiệp

GV thông báo cho HS hiểu rõ nhiệm vụ : Phân tích các bảng số liệu, lược đồ, thông tin đã cho trong bài, rút ra các nhận xét về tình hình phát triển nông nghiệp của Bra-xin. (Lưu ý : Nhận xét một số nét chủ yếu về thành tựu phát triển, cơ cấu, phân bố nông nghiệp).

GV hướng dẫn HS phân tích một nội dung có tính chất làm mẫu. Ví dụ : Hướng dẫn HS phân tích lược đồ Phân bố sản xuất nông nghiệp Bra-xin, để rút ra những nhận xét về các loại sản phẩm nông nghiệp và sự phân bố của chúng trên lãnh thổ. Hay, hướng dẫn HS phân tích các ô chữ và bảng thống kê để thấy được các thành tựu phát triển nông nghiệp Bra-xin.

– Trên cơ sở cách làm mẫu như vậy, 2 HS cạnh nhau cùng phân tích các bảng số liệu, đọc thông tin ở ô kiến thức, đọc lược đồ Phân bố sản xuất nông nghiệp, rút ra các nhận xét cần thiết về sản xuất nông nghiệp của Bra-xin (thành tựu phát triển, cơ cấu và phân bố).

#### **Mục 2. Nhận xét về đời sống của dân cư nông thôn Bra-xin**

*Hoạt động 2* : Nhận xét về đời sống của dân cư nông thôn Bra-xin

Tương tự cách làm trên, nhóm cặp đôi HS đọc thông tin ở các ô kiến thức, nêu khái quát những nét chủ yếu về đời sống của dân cư nông thôn Bra-xin.

Đồng thời, giải thích nguyên nhân của hiện trạng trên. Để giải thích được, GV nên gợi ý cho HS xem xét tác động của sở hữu đất đai và sự phát triển nông nghiệp đối với đời sống dân cư nông thôn...

(Lưu ý : Bài thực hành này không yêu cầu HS viết báo cáo. HS làm việc nhóm cặp đôi, sản phẩm được thể hiện ở vở thực hành ; GV nên tiến hành kiểm tra, đánh giá dưới hình thức cho điểm bài thực hành. Hoặc, yêu cầu một số HS trình bày nội dung bài thực hành trước lớp ; GV kết hợp sửa chữa, hướng dẫn HS toàn lớp hoàn thiện nội dung bài thực hành).

## V. THÔNG TIN

BẢNG 1. XẾP HẠNG TRÊN THẾ GIỚI MỘT SỐ NÔNG SẢN CỦA BRA-XIN

| Năm 2001 |        |     |         |        | Năm 2004 |        |     |         |        |
|----------|--------|-----|---------|--------|----------|--------|-----|---------|--------|
| Lúa      | Cà phê | Chè | Hồ tiêu | Cao su | Lúa      | Cà phê | Chè | Hồ tiêu | Cao su |
| 10       | 1      | 23  | 3       | 12     | 9        | 1      | 21  | 2       | 10     |

BẢNG 2. SẢN LƯỢNG LÚA, CHÈ, HỒ TIÊU VÀ CAO SU CỦA BRA-XIN, GIAI ĐOẠN 1985 - 2004

| Năm                                    | 1985  | 1990  | 1995  | 2000  | 2001  | 2002  | 2003  | 2004  |
|--|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Sản lượng lúa (nghìn tấn)              | 9025  | 7421  | 11226 | 11090 | 10184 | 10457 | 10320 | 13356 |
| Sản lượng lúa bình quân đầu người (kg) | 67    | 50    | 70    | 65    | 59    | 59    | 58    | 75    |
| Sản lượng chè (nghìn tấn)              | 10,8  | 9,8   | 8,6   | 8,4   | 8,3   | 8,7   | 8,6   | 8,6   |
| Sản lượng hồ tiêu (nghìn tấn)          | 37,94 | 78,16 | 33,85 | 38,68 | 50,14 | 56,94 | 66,46 | 73,95 |
| Sản lượng cao su (nghìn tấn)           | 40,4  | 24,3  | 44,4  | 87,8  | 88,1  | 95,9  | 96,0  | 96,0  |